CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VI TE CO

Hà Nội, 04/2019

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN PHÚ HƯNG
Ký ngày: 22/4/2019 15:51:1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Giấy chứng nhận doanh nghiệp: Lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 18 số 0100686181 cấp ngày 21/03/2019.

Vốn điều lệ: 15.612.440.000 đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước là 0%.

Địa chỉ: Số 35 ngõ 61 Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: 024 38622723 Fax: 024 36360023 Địa chỉ website: viteco.vn

Mã cổ phiếu: VIE

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.

Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Kinh doanh nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm cáp chuyên ngành viễn thông, dây thuê bao và vật liệu điện dân dụng; Buôn bán thiết bị viễn thông-Tin học, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê các loại máy móc, thiết bị Công ty kinh doanh; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu; Cho thuê thiết bị, phương tiện.

- Hoạt động viễn thông khác: Kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng.

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ: Chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện tử tin học, điện lạnh; Dịch vụ kiểm toán năng lượng.

- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Sửa chữa các sản phẩm thuộc về các ngành kinh doanh; Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Đầu tư trong các lĩnh vực (bưu chính viễn thông, tài chính, công nghiệp, nhà ở, cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu đô thị và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật); Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật; Bảo dưỡng, bảo trì, bảo hành; Lắp ráp và hoàn thiện, tư vấn, sửa chữa, bảo hành các mặt hàng Công ty kinh doanh; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng; Dịch vụ truy cập internet, cung cấp đường truyền trong ngành viễn thông, công nghệ thông tin; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực y tế, giáo dục, phòng thí nghiệm, nông nghiệp; Cung cấp thiết bị trong lĩnh vực đo lường; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn ký hợp đồng kinh tế và các dịch vụ khác được pháp luật cho phép.

- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong lĩnh vực điện, điện tử, tin học, điện tử dân dụng, giao thông, công nghiệp, xây dựng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Khai thuế hải quan.

- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Đại lý bảo hiểm.

- Xây dựng công trình công ích.

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất, lắp ráp máy móc, thiết bị trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, phát thanh, truyền hình.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Kinh doanh vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, phát thanh, truyền hình, điện, điện tử, tin học, điện tử tin học, điện tử dân dụng, vật tư thiết bị công nghiệp, dân dụng và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

- Đại lý môi giới, đấu giá: Đại lý dịch vụ viễn thông; Đại lý phân phối vật liệu xây dựng; Đại lý phân phối về thiết bị công nghiệp (máy móc, công cụ cắt gọt, thiết bị dây chuyền sản xuất dây và cáp, động cơ giảm tốc, băng tải).

- Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

- Lập trình máy tính.
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm: Giới thiệu việc làm cho người lao động.
- Cung ứng lao động tạm thời: Cho thuê lại lao động.
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Cung ứng và tuyển dụng lao động theo yêu cầu của người sử dụng lao động.
- Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học.
- Giáo dục khác khác chưa được phân vào đâu.
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê xe ô tô, cho thuê xe có động cơ khác.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan: Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống mạng thông tin-liên lạc công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng: Lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông; Tư vấn thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc.
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.
- Bốc xếp hàng hóa.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: Dịch vụ vận tải hàng hóa.
- In ấn: Sản xuất các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.
- Bán buôn chuyên doanh khác: Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Sản xuất khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản.
- Lắp đặt hệ thống xây dựng: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Hoạt động tư vấn đầu tư.

❖ **Địa bàn kinh doanh**: Viễn thông các tỉnh trên toàn quốc và khách hàng trong, ngoài nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

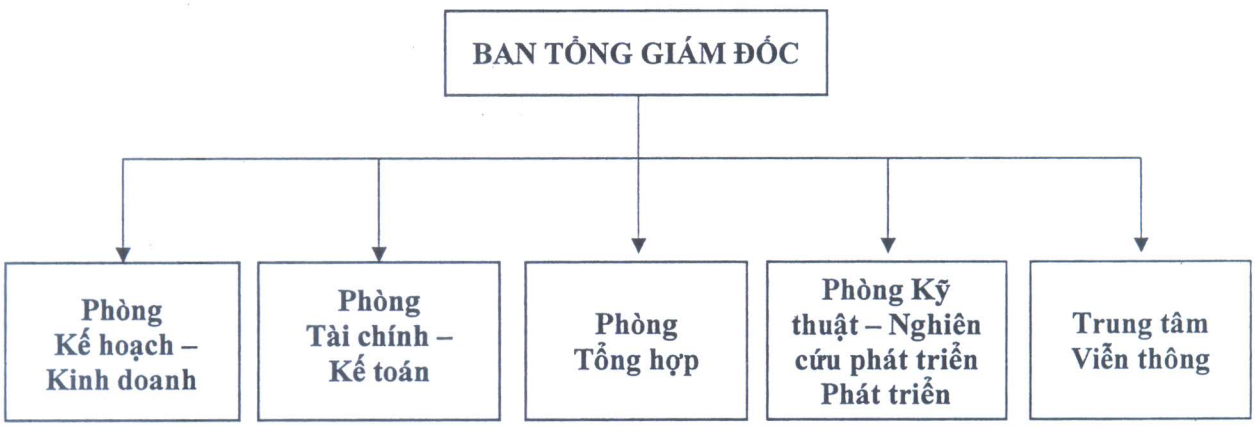

4. Định hướng phát triển

❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty, tối ưu hóa nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm và sử dụng các chi phí phù hợp.
- Tập trung vào đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, nắm thời cơ nâng cao doanh thu.
- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.
- Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ.
- Tích cực tham gia thực hiện chủ trương liên kết kinh doanh của Tập đoàn VNPT.
- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa.
- Đẩy mạnh tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu về lĩnh vực đo kiểm.
- Chuyển dần sang các thị trường ngoài như điện lực, dầu khí, Bộ Công an.
- Giữ vững thị phần về lĩnh vực ủy thác XNK.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

5. Các rủi ro:

Do đặc thù ngành viễn thông có tốc độ thay đổi công nghệ rất nhanh nên các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo sẽ có tuổi đời thường rất ngắn chỉ từ 1 đến 3 năm. Do đó, Công ty phải liên tục đầu tư cho nghiên cứu để nâng cấp và tạo ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập ngoại, đặc biệt là sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng và giá cả thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động SXKD

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018

- Năm 2018 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn đối với Công ty VI TE CO, Doanh thu thuần năm 2018 đạt **14.018.396.824** đồng, đạt 76% so với kế hoạch. Lợi nhuận năm 2018 đạt **880.750.976** đồng.

Nguyên nhân do các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về kinh doanh, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong việc đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút, không có phát sinh doanh thu, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra phương án thực hiện như sau:

- Trong Ban Lãnh đạo Công ty đã phân công lại nhiệm vụ để làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân.

- Làm rõ công nợ phải thu, phải trả trên cơ sở xây dựng phương án trả nợ khả thi nhất, có thời gian cụ thể.

- Sử dụng tài sản hợp lý, tiết kiệm, cho thuê tài sản (đất đai) để bổ sung nguồn vốn, tiết kiệm chi phí, giảm gánh nặng chi phí thuê đất.

- Củng cố lại đội ngũ, tập hợp người lao động giải quyết các công việc mới, lĩnh vực mới, đảm bảo có hợp đồng ở mức cao nhất. Có giao chỉ tiêu cho từng cá nhân, bộ phận.

- Phân bổ nhân lực hợp lý để xử lý các công việc dự án triển khai chưa xong, hồ sơ, tài liệu rõ ràng đầy đủ.

- Yêu cầu các bộ phận xây dựng gấp các quy chế, chế độ đơn giản, ngắn gọn nhưng rõ ràng nhằm thúc đẩy động lực tìm kiến hợp đồng (có lợi nhuận hoặc bù đắp chi phí).

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2018

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	12.249.287.163	18.440.000.000	14.018.396.824	76%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.566.122.373	1.800.000.000	880.750.976	48%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.566.122.373	1.800.000.000	880.750.976	48%

2. Tổ chức và nhân sự

❖ **Danh sách Ban điều hành**

1. Tổng giám đốc: Nguyễn Tuấn Hòa

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 17/11/1960

Quê quán: Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 21, ngõ 72 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

CCCD số 001060006889 cấp ngày 19/01/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 14.200 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0,91% vốn điều lệ trong đó:

+ Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: Không cổ phần tương đương 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân: 14.200 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ.

2. Phó tổng giám đốc: Nguyễn Văn Quang

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/9/1971

Quê quán: Ninh Bình

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Phòng 502 Nhà CT 8B Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

CCCD số 037071000855 Cấp ngày 22/11/2016 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không

3. Kế toán trưởng: Nguyễn Văn Hòa

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 22/07/1960

Quê quán: Hà Nội

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 84 Âu Cơ, Phường Tứ Liên, Quận Tây Hồ, Hà Nội.

CCCD số 001060000709 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty VITECO. Tháng 02/2018 miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không

4. Kế toán trưởng: Nguyễn Phú Hưng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 18/03/1978

Quê quán: Hưng Yên

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 37, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Hà Nội.

CCCD số 025078000407 cấp ngày 23/04/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

Chức vụ: Từ tháng 02/2018 giữ chức Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Không

❖ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Tháng 02/2018 ông Nguyễn Văn Hòa thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018: 27 người

Trong đó: Khối quản lý: 11 người

Khối trực tiếp sản xuất: 13 người

Khối phụ trợ: 03 người

- **Các chính sánh đối với người lao động:**

+ Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động về thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.

+ Trả lương hàng tháng đầy đủ và kịp thời.

+ Thực hiện đầy đủ chính sách về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

+ Chú trọng công tác đào tạo, luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	17.168.290.490	16.301.523.841	-5%
Doanh thu thuần	12.249.287.163	14.018.396.824	114%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	190.123.193	88.128.824	-54%
Lợi nhuận khác	1.375.999.180	792.622.152	-43%
Lợi nhuận trước thuế	1.566.122.373	880.750.976	-44%
Lợi nhuận sau thuế	1.566.122.373	880.750.976	-44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,51	1,73
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1.13
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0.48
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,18	0.92
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn bán hàng / Hàng tồn kho bình quân	Lần	1,94	2.09
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,71	0.85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,13	0,06
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	0,19	0,10
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,09	0,05

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu thường 1.561.244 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

4.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)
1. Cổ đông trong nước	**159**	**1.561.134**	**15.611.340.000**
1.1 Cá nhân	156	796.044	7.960.440.000
1.2 Tổ chức	3	765.090	7.650.900.000
2. Cổ đông nước ngoài	**2**	**110**	**1.100.000**
1.1 Cá nhân			
1.2 Tổ chức			
Tổng cộng	**161**	**1.561.244**	**15.612.440.000**

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2018 tiếp tục là một năm có rất nhiều khó khăn đối với Công ty VITECO, mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về doanh thu, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm để duy trì công việc và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	12.249.287.163	18.440.000.000	14.018.396.824	76%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.566.122.373	1.800.000.000	880.750.976	48%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.566.122.373	1.800.000.000	880.750.976	48%

2. Tình hình tài chính:

- Lỗ Lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 của Công ty là: 7.195.190.073 đồng
- Vốn chủ sở hữu là: 8.466.245.127 đồng
- Tài sản ngắn hạn: 13.438.872.941 đồng
- Nợ ngắn hạn là: 7.835.278.714 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- **Về Cơ cấu tổ chức:**

- Hoàn thiện và tinh giảm bộ máy phòng ban.
- Sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, quản lý của Công ty.

- **Về chính sách quản lý:**

- Ban hành và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phân cấp chức năng trách nhiệm, quyền hạn cho các phòng ban đơn vị trực thuộc Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các khoản chi phí trong giá thành nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành.
- Hàng tháng kiểm tra đối chiếu các khoản chi phí và công nợ liên quan một cách đầy đủ và kịp thời.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nhân sự để nâng cao hiệu quả Sản xuất kinh doanh.
- Tập trung lĩnh vực sản xuất sản phẩm của Công ty, tăng cường liên kết kinh doanh theo chủ trương của Tập đoàn để cung cấp các sản phẩm Công ty tự nghiên cứu sản xuất.
- Thực hiện tìm kiếm các lĩnh vực kinh doanh mới như cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, liên kết với các đơn vị ngành dọc chính như VNPT – Net, VMS, VTI… với mục tiêu là tồn tại trong điều kiện hiện nay.
- Tăng cường tiết giảm chi phí, mục tiêu giảm đến 20% các chi phí quản lý chung.

- Mở rộng thị trường kinh doanh ngoài VNPT như lĩnh vực giao thông, hạ tầng cơ sở, điện lực..., hướng tới cả các khách hàng cá nhân …

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa, lành mạnh hóa các vấn đề về tài chính, minh bạch thu chi tài chính và hạch toán, tạo tiền đề cho việc cơ cấu sử dụng vốn cho các lĩnh vực kinh doanh.

- Không ngừng chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên việc làm ổn định, trả lương đầy đủ và kịp thời.

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	So với TH 2018
1	Tổng doanh thu	30.751.000.000	219%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.537.000.000	174%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1.537.000.000	174%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả kinh doanh. Công ty đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2018, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Thế Thịnh	Chủ tịch HĐQT	0	0	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua (tháng 6/2018 thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT)
2	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	TV HĐQT	14.200	0,91 %	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua
3	Ông Phạm Văn Hạnh	TV HĐQT	0	0	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua (tháng 6/2018 thôi làm thành viên)

4	Ông Nguyễn Văn Hòa	TV HĐQT	0	0	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua (tháng 6/2018 miễn nhiệm thôi làm thành viên)
5	Ông Phạm Trung Thắng	TV HĐQT	2.200	0,14 %	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua
6	Ông Lê Ngọc Hưng	Chủ tịch HĐQT	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
7	Ông Nguyễn Trung Phương	TV HĐQT	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	TV HĐQT	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
Tổng			**16.400**	**1.05 %**	

1.2 Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1		25/01/2018	Họp bàn về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017, bổ nhiệm Kế toán trưởng mới và một số vấn đề khác QĐ cử người làm đại diện QL phần vốn của Cty tại CCS
2	42/QĐ-VITECO-HĐQT	21/02/2018	QĐ bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
3	87/QĐ-VITECO-HĐQT	30/3/2018	QĐ phê duyệt quỹ lương năm 2017
4		08/06/2018	NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 BB họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát Cty VITECO
5	173/VITECO-TH	14/6/2018	BB họp HĐQT giải trình yêu cầu của nhóm các cổ đông tại tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, phương án thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018
6	209/BB-VITECO-HĐQT	29/6/2018	BB họp HĐQT phê duyệt phương án chuyển đổi LNST năm 2017 và các quỹ để bù đắp lỗ lũy kế
7	208/NQ-VITECO-HĐQT	29/6/2018	NQ phê duyệt phương án chuyển đổi LNST năm 2017 và các quỹ để bù đắp lỗ lũy kế
8	187/QĐ-VITECO-HĐQT	29/6/2018	QĐ đồng ý để ông Nguyễn Hải Phương thôi làm đại diện QL phần vốn của Cty tại CCS
9	188/QĐ-VITECO-HĐQT	29/6/2018	QĐ cử người làm đại diện QL phần vốn của Cty tại CCS
10	271/VITECO-TH	15/10/2018	BB họp HĐQT thông qua BCTC bán niên năm 2018, báo cáo tình hình thực hiện SXKD quý 3/2018 và kế hoạch SXKD quý 4/2018, báo cáo kế hoạch sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ, thông qua kế hoạch quỹ lương năm 2018, báo cáo xây dựng kế hoạch đánh giá chất lượng lao động

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Bích Quỳnh	Trưởng Ban	0	0	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua (tháng 6/2018 thôi giữ chức Trưởng Ban)
2	Ông Nguyễn Văn Tấn	TV	0	0	ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016 – 2021 bầu và thông qua (tháng 6/2018 thôi làm thành viên)
3	Bà Phạm Thị Vĩnh Hảo	Trưởng Ban	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua (tháng 6/2018 giữ chức vụ Trưởng Ban)
4	Bà Nguyễn Thị Thoa	TV	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
5	Ông Doãn Ngọc Thảo	TV	0	0	ĐHCĐ thường niên 2018 (nhiệm kỳ 2016 – 2021) bầu và thông qua
Tổng			**0**	**0**	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo đối với việc tuân thủ Điều lệ Công ty, tính hợp lý trong quản lý và áp dụng thực hiện những Quy chế đã được xây dựng của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban Lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính bán niên và năm của năm 2018.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**			
1	Ông Nguyễn Thế Thịnh	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	Thành viên HĐQT	0	
3	Ông Phạm Văn Hạnh	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT	0	

5	Ông Phạm Trung Thắng	Thành viên HĐQT	0	
6	Ông Lê Ngọc Hưng	Chủ tịch HĐQT	0	
7	Ông Nguyễn Trung Phương	Thành viên HĐQT	0	
8	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	0	
	Tổng thù lao HĐQT		**0**	
II	**Ban kiểm soát**			
1	Bà Lê Thị Bích Quỳnh	Trưởng Ban	0	
2	Ông Nguyễn Văn Tấn	Ban kiểm soát	0	
3	Bà Phạm Thị Vĩnh Hảo	Trưởng Ban	0	
4	Bà Nguyễn Thị Thoa	Ban kiểm soát	0	
5	Ông Doãn Ngọc Thảo	Ban kiểm soát	**0**	
	Tổng thù lao BKS		**0**	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày cuối năm, số dư nợ phải thu khách hàng, trả trước người bán, phải thu khác, phải trả người bán và phải trả, phải nộp khác chưa được xác nhận với số tiền lần lượt là 347.685.958 VND, 331.969.992 VND, 803.739.004 VND, 592.365.645 VND và 392.868.646 VND. Bằng các thủ tục kiểm toán và dựa trên các thông tin thu thập được chúng tôi không thể đánh giá được liệu công nợ phải thu, phải trả có hiện hữu, đầy đủ không và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị các khoản công nợ này.

Tại ngày cuối năm, Công ty có một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán với số tiền là 1.099.618.329 VND, tuy nhiên Công ty chưa thực hiện trích lập dư phòng nợ phải thu khó đòi. Nếu Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi thì chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế kỳ này sẽ giảm đi 917.149.490 VND và chỉ tiêu dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi sẽ tăng thêm một số tiền tương ứng.

Tại ngày cuối năm, tổng giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển có giá trị sổ sách là 2.636.031.981 VND đã được Công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 133.509.955 VND, chúng tôi không thu thập được căn cứ hợp lý cho việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ sau: http://www.viteco.vn/

Xác nhận đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Vinh